

Số: 32 /QĐ-NQ

Tân Bình, ngày 29 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGÔ QUYỀN

Căn cứ Quyết định số 1111/QĐ-UB ngày 12 tháng 6 năm 1978 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Trường Trung học cơ sở Ngô Quyền;

Căn cứ thông tư số 32/2011/BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về đạo đức nhà giáo;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 67/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ văn bản số 892/TB-GDĐT ngày 10 tháng 6 năm 2019 của phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình thông báo về việc triển khai Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ vào chức năng, quyền hạn của Hiệu trưởng;

Xét đề nghị của bộ phận chuyên môn nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trường THCS Ngô Quyền.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thuộc Trường Trung học cơ sở Ngô Quyền chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu VT



Phạm Thị Hồng Dung



QUY TẮC

Ứng xử văn hóa trong trường học

(Ban hành kèm theo Quyết định số 32/QĐ-NQ, ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Ngô Quyền)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

Quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường quy định về chuẩn mực nhà giáo và quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên khi thi hành nhiệm vụ, trong quan hệ với đồng nghiệp, học sinh, phụ huynh học sinh và xã hội. Ứng xử của học sinh trong học tập, rèn luyện tại trường và ngoài xã hội.

Quy tắc này áp dụng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh Trường Trung học cơ sở (THCS) Ngô Quyền

Điều 2. Nguyên tắc xây dựng bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường:

- Tuân thủ các quy định của pháp luật, phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa dân tộc.

- Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống và hoàn thiện nhân cách học sinh, nâng cao đạo đức nghề nghiệp của quản lý, giáo viên, nhân viên và trách nhiệm người đứng đầu.

- Phù hợp với mục tiêu, đặc điểm của nhà trường, ngành Giáo dục; đảm bảo tính thực tiễn và khả thi;

- Bảo đảm tính dân chủ và nhân văn.

Điều 3. Mục đích:

Quy định các chuẩn mực về đạo đức và ứng xử của Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên nhà trường khi thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ với đồng nghiệp, với học sinh, với phụ huynh học sinh và trong quan hệ xã hội.

Đồng thời qui định các chuẩn mực về ứng xử văn hóa của học sinh đối với thầy, cô giáo, nhân viên trong trường và khách đến trường, trong gia đình, ngoài xã hội.

Tạo môi trường làm việc, học tập thân thiện, hợp tác, trách nhiệm, cởi mở, trung thực, văn minh trong nhà trường, góp phần phòng, chống bạo lực học đường.

Là căn cứ để đánh giá thi đua, đánh giá công chức, viên chức cuối năm.

CHƯƠNG II

NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ

Mục I. QUY TẮC ỨNG XỬ CHUNG

Điều 4. Phẩm chất chính trị:

1. Chấp hành nghiêm chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, các quy định của ngành giáo dục, địa phương và nhà trường. Không ngừng học tập để nâng cao trình độ lý luận chính trị để vận dụng vào các hoạt động giáo dục, giảng dạy và đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Có ý thức tổ chức kỷ luật, nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công của cấp trên, có ý thức đạo đức cách mạng, hết lòng vì sự nghiệp giáo dục và nhà trường, bảo vệ danh dự nhà trường, giữ gìn và phát huy truyền thống của nhà trường.

3. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị và hoạt động xã hội.

Điều 5. Đạo đức nghề nghiệp:

1. Thực hiện tốt cuộc vận động “Kỷ cương, tình thương, trách nhiệm”, luôn tâm huyết với nghề dạy học, có ý thức giữ gìn danh dự, uy tín và lương tâm nhà giáo; có tinh thần đoàn kết, thương yêu và giúp đỡ đồng nghiệp trong cuộc sống và trong công tác. Có lòng nhân ái, yêu thương, bao dung, độ lượng, đối xử hòa nhã với đồng nghiệp, với học sinh; luôn bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đồng nghiệp, của học sinh và cộng đồng.

2. Tận tụy với công việc được giao, thực hiện đúng điều lệ nhà trường, quy định của ngành giáo dục và nội quy nhà trường. Công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá khách quan, đúng thực chất năng lực người học.

3. Có tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình, sẵn sàng tiếp thu ý kiến đóng góp cho đồng nghiệp, lãnh đạo. Đấu tranh ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm quy định đạo đức nghề nghiệp. Quan hệ đúng mực, gần gũi với nhân dân, phụ huynh học sinh, đồng nghiệp và học sinh.

4. Có ý thức giữ gìn, bảo vệ uy tín, phẩm chất, đạo đức nhà giáo, Thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, tham nhũng, lãng phí.

5. Không sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, phát tán những thông tin trái với đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến nhà trường.

6. Không vu khống, gây hiềm khích, không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự người khác, uy tín của tập thể nhà trường.

Điều 6. Lối sống, tác phong:

1. Sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình, nhà trường, với học sinh, có ý chí vươn lên, có tinh thần phấn đấu với động cơ trong sáng, chủ động sáng tạo, thực hành liêm chính, chí công, vô tư theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

2. Mỗi Thầy Cô giáo, nhân viên đều có trách nhiệm xây dựng bầu không khí tâm lý lành mạnh, thân thiện, đoàn kết, cùng có trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của ngành, thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với học sinh, vì lợi ích chung của tập thể, hết sức phụng sự tổ quốc, phục vụ nhân dân.

3. Có tác phong làm việc nghiêm túc, có thái độ văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, tôn trọng người giao tiếp; giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo. Ngôn phong chuẩn mực của nhà giáo, không nói tục. Không tự ý phát ngôn, cung cấp thông tin, trả lời những vấn đề không thuộc thẩm quyền hoặc không nắm rõ, không thuộc chuyên

môn, không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn trong nhà trường, không tham gia tệ nạn xã hội.

4. Xây dựng gia đình văn hóa, thương yêu, tôn trọng lẫn nhau, chăm sóc, dạy dỗ con cái học hành chăm chỉ, ngoan ngoãn, lễ độ; Thực hiện nếp sống có văn hóa nơi công cộng.

5. Trang phục:

- Khi thực hiện nhiệm vụ, trang phục lịch sự, giản dị, đầu tóc gọn gàng, phù hợp với nhà giáo, không gây phản cảm ; giáo viên khi lên lớp :

+ Nam : mặc quần tây, áo sơmi, đi giày.

+ Nữ : trang phục áo dài.

- Nhân viên văn phòng : trang phục công sở lịch sự, đúng quy định.

Mặc trang phục ngày lễ theo quy định của ngành.

- Phải đeo thẻ viên chức khi thực hiện nhiệm vụ trong nhà trường, đến liên hệ công tác với cơ quan khác

Điều 7. Thời gian làm việc:

Chấp hành nghiêm túc về thời gian làm việc được quy định trong quyết định phân công nhiệm vụ đầu năm.

Đối với giáo viên thực hiện theo Thông tư số 32/2011/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2011 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 ban hành Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông; Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT; thực hiện đúng nhiệm vụ phân công đầu năm học.

Mục II. Quy tắc giao tiếp và ứng xử

Điều 8. Ứng xử của cán bộ quản lý:

1. Đối với giáo viên, nhân viên: Cán bộ quản lý luôn gương mẫu, nhiệt tình trách nhiệm, tận tụy với công việc, hết lòng vì tập thể; đối xử công bằng, biết lắng nghe. Phát huy dân chủ, công bằng, minh bạch, tạo sự đoàn kết, thân ái và phát huy năng lực của giáo viên, nhân viên. Tôn trọng và tạo niềm tin cho giáo viên, nhân viên khi giao việc và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ; Bảo vệ danh dự của giáo viên, nhân viên khi bị phản ánh, khiếu nại, tố cáo không đúng sự thật.

2. Giao tiếp và ứng xử với học sinh:

Có thái độ nghiêm túc, gần gũi, tin cậy và thông cảm để có thể giúp học sinh vượt qua những khó khăn trong học tập, suy nghĩ. Tôn trọng, lắng nghe ý kiến của học sinh, không áp đặt đối với học sinh. Tạo bầu không khí học tập tự giác, cởi mở, khuyến khích học sinh tích cực, chủ động, sáng tạo học tập, công bằng đối với tất cả học sinh.

3. Ứng xử với cha mẹ người học:

Tôn trọng, thẳng thắn, chân tình, khéo léo; Thường xuyên quan tâm, chia sẻ thông tin tình hình học sinh, nhà trường; phối hợp chặt chẽ trong công tác giáo dục học sinh; giữ uy tín, phẩm chất, đạo đức nhà giáo. Không gây phiền hà, khó khăn cho phụ huynh.

4. Ứng xử với khách đến trường: Tôn trọng, xử sự đúng mực, tạo sự thân thiện giữa nhà trường và khách.

Điều 9. Ứng xử của giáo viên

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tác phong mẫu mực, có lòng bao dung, trách nhiệm và tận tâm với nhiệm vụ được giao. Công bằng, không gây khó khăn, trù dập học sinh, tuyên truyền cho học sinh ý thức về an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường, bảo vệ môi trường...

2. Với cán bộ quản lý: trung thực, không xúc phạm, gây mất đoàn kết, chấp hành sự phân công của lãnh đạo theo quy định. Có ý thức góp ý trên tinh thần xây dựng không vì lợi ích cá nhân, góp ý thẳng thắn, chân tình nhằm mục đích vì tập thể.

3. Với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện, sẵn sàng hỗ trợ, chia sẻ những khó khăn, bảo vệ danh dự, nhân phẩm của đồng nghiệp, không xúc phạm, vu khống, gây mất đoàn kết trong nhà trường.

4. Với Phụ huynh học sinh: Thân thiện, chia sẻ, hợp tác, không vụ lợi, gây khó khăn.

5. Với khách đến trường: thân thiện, ngôn ngữ, thái độ đúng mực, không gây khó khăn.

Điều 10. Ứng xử của nhân viên.

1. Với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, có hành vi xúc phạm, bạo lực đối với học sinh.

2. Với cán bộ quản lý, giáo viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác, chấp hành các nhiệm vụ được phân công, không né tránh trách nhiệm, có trách nhiệm đóng góp ý kiến trong hoạt động, điều hành của lãnh đạo nhà trường để mọi hoạt động đạt hiệu quả, không gây phiền hà, khó khăn cho giáo viên khi thực hiện nhiệm vụ, xúi giục, gây mất đoàn kết trong nội bộ, vụ lợi.

3. Với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện, không gây khó khăn, xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm, phải chân thành, thẳng thắn, nhiệt tình, hợp tác vì lợi ích của tập thể và danh dự nhà trường.

4. Với cha, mẹ học sinh, khách đến trường: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, không xúc phạm, gây khó khăn. Trong giao tiếp thể hiện sự tôn trọng, chấp hành nhiệm vụ được giao; phát huy tinh thần tự chủ, dám chịu trách nhiệm.

Điều 11. Ứng xử của người học:

1. Với Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên: Kính trọng, lễ phép, trung thực, chấp hành tốt nội quy nhà trường, không bịa đặt, xúc phạm tinh thần, danh dự. Học sinh chào hỏi, xưng hô giới thiệu với thầy cô giáo, nhân viên nhà trường với thái độ kính trọng, lễ phép, không thô lỗ, cộc lốc hay rụt rè; Khi hỏi và trả lời đảm bảo trật tự trên dưới, câu hỏi và trả

lời ngắn gọn, rõ ràng, có thưa gửi, cảm ơn. Khi có lỗi phải biết biểu hiện nhận lỗi với thầy cô giáo, nhân viên một cách chân thành.

2. Với học sinh khác: ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, hợp tác, giúp đỡ, không gây mất đoàn kết, nói tục, đánh nhau, xúc phạm người khác, không nói xấu, tung tin trên mạng bôi xấu danh dự, nhân phẩm người khác. Không có hành vi, lời nói xúc phạm, khiếm nhã, trêu chọc, khiêu khích người khác vì những khiếm khuyết ngoại hình, hoặc đặc điểm cá biệt về tính nết. Thăm hỏi, giúp đỡ bạn chân thành, tế nhị, không xa lánh, coi thường người bị bệnh, tàn tật hoặc có hoàn cảnh khó khăn. Đối thoại, trò chuyện, trao đổi với bạn đảm bảo chân thành, thẳng thắn, cởi mở, ôn tồn, không cãi vã, chê bai, dè bieu, xúc phạm, nói tục; Biết lắng nghe tích cực và phản hồi mang tính chất xây dựng khi thảo luận, tranh luận. Khi có mâu thuẫn, hai bên kiềm chế, bình tĩnh giải thích rõ ràng, tránh hiểu lầm, biết xin lỗi và thứ lỗi cho nhau. Quan hệ với bạn khác giới phải đảm bảo tôn trọng, trong sáng, đúng mực.

3. Với cha, mẹ, người thân: Kính trọng, lễ phép, thương yêu, quan tâm đến mọi người trong gia đình khi ốm đau. Xin phép khi đi và chào hỏi khi về, chào mời khi ăn uống đảm bảo lễ phép. Quan hệ với anh chị em trong gia đình đảm bảo trật tự họ hàng, quan tâm chăm sóc khi ốm đau, nhường nhịn, giúp đỡ bạn, chia sẻ, an ủi chân thành. Khi có khách đến nhà chào hỏi lễ phép, tiếp khách chân tình, cởi mở và lắng nghe. Có ý thức giúp đỡ gia đình những công việc vừa sức.

4. Với khách đến trường: Học sinh chào hỏi, xưng hô giới thiệu với phụ huynh, khách đến trường với thái độ kính trọng, lễ phép. Khi hỏi và trả lời đảm bảo trật tự trên dưới, câu hỏi và trả lời ngắn gọn, rõ ràng, có thưa gửi, cảm ơn, khi làm phiền biết xin lỗi.

5. Ứng xử với môi trường:

Biết cách bảo vệ sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho bản thân, tham gia học hỏi, rèn luyện kỹ năng sống.

Có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ cơ sở vật chất, xây dựng và giữ gìn trường, lớp học xanh, sạch đẹp. Quan tâm chăm sóc tốt các công trình thanh niên trong nhà trường và các nơi công cộng.

Sử dụng an toàn và tiết kiệm điện, nước, trang thiết bị của nhà trường. Có ý thức bảo vệ các công trình văn hóa, các di tích lịch sử ở địa phương.

6. Ứng xử với cộng đồng xã hội:

1. Giao tiếp với mọi người nơi cư trú đảm bảo tôn trọng, lễ phép, ân cần giúp đỡ. Trong sinh hoạt đảm bảo tôn trọng, không làm mất an ninh trật tự, không gây ồn ào, mất vệ sinh chung.

2. Khi tham gia các hoạt động chung đảm bảo nếp sống văn minh, đúng giờ, tác phong nhanh nhẹn, có ý thức giữ vệ sinh chung, không mất trật tự. Thực hiện đúng quy định trong các nơi công cộng đảm bảo cử chỉ hành động lịch thiệp, biết xin lỗi khi làm phiền, cảm ơn khi được phục vụ, giúp đỡ.

3. Ứng xử văn hóa giao thông: Hiểu biết đầy đủ, đúng quy định của pháp luật và nghiêm chỉnh chấp hành. Khi tham gia giao thông phải có trách nhiệm với bản thân, tôn

trọng, nhường nhịn và giúp đỡ người khác. Chấp hành luật giao thông: Đi đúng phần đường, làn đường, đúng chỉ dẫn, đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe gắn máy, xe đạp - xe máy điện.

Điều 12. Ứng xử của cha mẹ người học:

1. Với người học: Tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, yêu thương. Không có hành vi bạo lực với người học.

2. Với quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường: Tôn trọng, hợp tác, chia sẻ thông tin về người học để có biện pháp giáo dục thích hợp với những hạn chế của người học. Không bịa đặt thông tin, xúc phạm danh dự.

Điều 13. Ứng xử của khách đến cơ sở giáo dục:

1. Với người học: Tôn trọng, thân thiện, không xúc phạm, bạo lực.

2. Với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tôn trọng, không bịa đặt thông tin, xúc phạm danh dự, nhân phẩm.

CHƯƠNG III. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của giáo viên, nhân viên nhà trường:

Có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại quy tắc này.

Thực hiện nghiêm túc các điều trong Quy tắc. Vận động đồng nghiệp thực hiện quy tắc, khi phát hiện cá nhân vi phạm quy tắc kịp thời góp ý để họ sửa chữa, đồng thời phản ánh với lãnh đạo nhà trường.

Điều 15. Trách nhiệm của học sinh:

Học sinh có trách nhiệm thực hiện tốt các quy định tại Quy tắc ứng xử. Nếu phát hiện cá nhân vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý, đồng thời phản ánh với giáo viên chủ nhiệm, Lãnh đạo nhà trường để xử lý tùy theo mức độ vi phạm.

Điều 16. Trách nhiệm của Ban giám hiệu nhà trường:

Quán triệt, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy tắc này, làm căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Niêm yết công khai Quy tắc này trên Website, bảng tin của trường

Kiểm tra giám sát việc thực hiện Quy tắc này của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Phê bình, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường.

Điều 17. Hiệu lực thi hành:

Quy tắc ứng xử văn hóa có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hàng năm, nhà trường có sự rà soát lại các nội dung và đánh giá việc thực hiện quy tắc ứng xử trong nhà trường. Trường hợp có sự thay đổi, điều chỉnh sẽ được bổ sung vào đầu năm học cho phù hợp qui định và đảm bảo yêu cầu đạo đức xã hội theo hướng tích cực và phát triển.

HIỆU TRƯỞNG